

— Theo dõi kiểm tra đơn đốc và tổng kết tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng trong ngành.

#### 10. Hội đồng trọng tài:

— Thực hiện đúng quyền hạn, nhiệm vụ của Nhà nước giao cho Hội đồng trọng tài (theo qui định thông tư số 025-TTg). Ngoài ra Bộ quy định cụ thể thêm:

— Căn cứ văn bản chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước mà Vụ kế hoạch đã sao gửi, đơn đốc Tổng cục, Cục, Vụ, Viện, cơ sở trực thuộc chuẩn bị hợp đồng nguyên tắc cho Bộ ký với bên ngoài và ký kết hợp đồng nguyên tắc nội bộ đúng theo thời hạn Nhà nước quy định.

— Tham gia ý kiến vào các dự thảo hợp đồng nguyên tắc do Tổng cục, Cục, Vụ, Viện, chuẩn bị cho Bộ ký với cơ quan ngoài nhằm đảm bảo về mặt pháp lý của chế độ hợp đồng kinh tế của Nhà nước đã quy định.

— Đúc rút kinh nghiệm về nội dung các hợp đồng nguyên tắc Bộ ký với bên ngoài và các hợp đồng nguyên tắc nội bộ.

— Tổ chức kiểm tra diễn hình về việc thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế.

— Tổng kết tình hình ký kết thực hiện và xử lý hợp đồng trong toàn ngành.

#### 11. Cảng Hải phòng:

— Chuẩn bị hợp đồng nguyên tắc về xếp dỡ, thuê kho bãi ở Cảng để Bộ ký với cơ quan ngoài.

— Ký hợp đồng cụ thể thực hiện hợp đồng nguyên tắc nói trên.

— Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch của Cảng đã được duyệt mà ký kết các hợp đồng khác.

— Tổng kết tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng trong phạm vi Cảng.

#### 12. Sở, Khu, Ty giao thông vận tải:

— Tổ chức thực hiện hợp đồng nguyên tắc về vận tải của bộ đã ký, cụ thể là kiểm tra đơn đốc hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi giúp đỡ các cơ sở vận tải ký kết và thực hiện tốt hợp đồng.

— Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch ký hợp đồng với các Cục về thiết kế thi công xây dựng cơ bản, cung cấp vật tư, sản xuất và sửa chữa cơ khí.

— Tổng kết tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng trong ngành.

13. Công ty cơ giới, Công ty công trình thủy trực thuộc Bộ, các ban chỉ huy công trường, các đội cầu.

— Ký hợp đồng về giao nhận thi công xây dựng cơ bản với bên ngoài và trong nội bộ.

— Ký hợp đồng về cung cấp vật tư, thiết bị với Cục cung cấp vật tư.

— Tổ chức thực hiện các hợp đồng nói trên.

— Tổng kết tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng trong phạm vi đơn vị.

#### 14. Các công ty vận tải, các xí nghiệp, xưởng, công ty phụ tùng.

— Căn cứ vào hợp đồng nguyên tắc Bộ đã ký và các hợp đồng cụ thể cả năm với ngoài và hợp đồng nội bộ Cục đã ký, trên cơ sở phân bổ nhiệm vụ của Cục cho các công ty, xí nghiệp, xưởng ký kết và thực hiện các hợp đồng cụ thể.

— Những việc không có chỉ tiêu kế hoạch trước khi ký hợp đồng phải được sự đồng ý của cấp trên trực tiếp lãnh đạo xét duyệt.

— Tổng kết tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng trong phạm vi đơn vị.

#### 15. Công ty đại lý tàu biển:

— Ký hợp đồng với Cảng về dỡ hàng nhập khẩu trong những trường hợp mà theo hợp đồng vận tải tàu phải đảm nhiệm dỡ hàng.

— Tổng kết tình hình ký kết và thực hiện hợp đồng trong phạm vi đơn vị.

Ngoài những điều quy định trên, các đơn vị nào Bộ chưa quy định rõ nhiệm vụ thi hành chế độ hợp đồng kinh tế vào trong thông tư này thì căn cứ chỉ tiêu kế hoạch và quy định hợp đồng hàng năm của Bộ, trên cơ sở nghiệp vụ của mình mà ký hợp đồng.

Các cấp, các ngành, các đơn vị nhận được thông tư này nghiên cứu để thực hiện quy định cụ thể việc ký kết và thực hiện hợp đồng của mỗi ngành. Trong quá trình thực hiện thông tư này, các đơn vị có gặp khó khăn trở ngại hoặc có đề nghị bổ sung điều chỉnh, cần phản ánh để Bộ nghiên cứu giải quyết.

Hà Nội, ngày 7 tháng 5 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải

Thủ trưởng

DƯƠNG BẠCH LIÊN

### BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ số 07-TC/TVHC ngày 3-4-1962**  
hướng dẫn việc cấp phát kinh phí cho  
nhà ăn tập thể.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi: Ban Thường vụ Quốc hội.

Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ,

Các cơ quan đoàn thể trung ương,

Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố,

Các Sở, Ty Tài chính.

Thông tư Liên bộ Nội vụ, Lao động, Tài chính, Nội thương số 16-LB/TT ngày 12/10/1961 về chế độ nhà ăn, tập thể đã quy định mức chi phí về nhà ăn.

Sau khi thống nhất ý kiến với các Bộ Lao động, Nội vụ và Nội thương, Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể việc cấp phát kinh phí cho các nhà ăn tập thể và việc thanh toán thu, chi của nhà ăn tập thể như sau:

### 1. Về nguyên tắc quản lý nhà ăn tập thể:

a) Đối với những nhà ăn đã chuyển sang ngành Nội thương quản lý.

Những nhà ăn tập thể đã chuyển sang ngành Nội thương quản lý đều là những xí nghiệp ăn uống tập thể, hạch toán độc lập và kinh doanh không lãi nên:

— Được cấp vốn cố định và vốn lưu động để làm nhiệm vụ kế hoạch của mình theo chế độ cấp vốn Nhà nước đối với các xí nghiệp ăn uống.

— Phải hạch toán kế toán theo đúng chế độ kế toán của Nhà nước áp dụng chung cho các xí nghiệp ăn uống.

— Phải báo cáo kế toán như chế độ đã quy định.

— Phải có kế hoạch thu chi tài vụ, kế hoạch lao động tiền lương, kế hoạch giá thành v.v...

b) Đối với những nhà ăn chưa chuyển sang ngành Nội thương quản lý.

Những nhà ăn chưa chuyển sang ngành Nội thương quản lý chưa có đủ điều kiện để hạch toán kinh tế thì các cơ quan xí nghiệp có nhà ăn phải chịu trách nhiệm quản lý nhà ăn bằng cách lấy số thu (thu 5% vào mức ăn của cán bộ, công nhân viên chức, thu tiền trợ cấp của Nhà nước 1đ80 một người 1 tháng) để đảm bảo mọi khoản chi phí về quản lý nhà ăn (chi về lương và phụ cấp lương, chi về phụ cấp xã hội cho nhân viên phục vụ nhà ăn: quản lý, kế toán, cấp dưỡng v.v., chi về mua sắm dụng cụ, sửa chữa dụng cụ, chi về điện nước vệ sinh, sửa chữa nhỏ về nhà cửa v.v.).

— Chi phí về kiến thiết cơ bản (gồm cả chi về xây dựng và trang bị lúc đầu) chi phí về sửa chữa lớn nhà ăn thì không tính vào số tiền 2đ70 mà tính vào kinh phí kiến thiết cơ bản và kinh phí sửa chữa lớn của cơ quan, xí nghiệp có nhà ăn.

— Hàng tháng các cơ quan, xí nghiệp phải báo cáo tổng số tiền do cơ quan xí nghiệp trợ cấp nhà ăn, tổng số thu của cán bộ công nhân viên chức và tổng số chi, đồng thời phải tính được số tiền chi phí bình quân mỗi tháng theo đầu người ăn ở nhà ăn tập thể.

— Số tiền trợ cấp hàng tháng cho nhà ăn, nếu chi chưa hết, thì cơ quan, xí nghiệp được chuyển chi sang tháng sau, vì có thể có tháng chi nhiều tháng chi ít, có tháng phải mua sắm, có tháng không,

nhưng bình quân cả năm chi cho nhà ăn tập thể không được vượt mức trợ cấp 1đ80 một người một tháng. Quyết toán hàng tháng của cơ quan xí nghiệp gửi cơ quan Tài chính chỉ ghi số thực chi của nhà ăn tập thể chứ không quyết toán theo mức trợ cấp 1đ80.

### 2. Mức đóng góp của cán bộ và trợ cấp của Nhà nước:

— Cán bộ, công nhân, viên chức thuộc cơ quan, xí nghiệp Nhà nước ăn ở các nhà ăn tập thể phải chịu phần phí tổn quản lý nhà ăn bằng 5% mức ăn của mình (trừ vào tiền ăn hàng tháng).

— Nhà nước trợ cấp thêm cho nhà ăn tập thể để bù đắp mọi khoản phí tổn, mỗi tháng 1đ80 một người.

Số tiền phụ cấp do cơ quan xí nghiệp có cán bộ công nhân viên chức ăn ở nhà ăn tập thể cấp hàng tháng cho nhà ăn theo đầu người ăn. Trong cuộc họp do Ủy ban hành chính Hà nội triệu tập ngày 20-3-1962 có đại biểu các cơ quan Lao động, Nội vụ, Nội thương, Tài chính, Công ty ăn uống Hà nội được giao trách nhiệm quản lý nhà ăn tập thể Hà nội đã đề nghị hàng tháng các cơ quan, xí nghiệp ứng trước trợ cấp theo mức 95% tổng số người đã đăng ký vì trong số người đăng ký có thể có một số người đi công tác xa không ăn.

Ở các khu, tỉnh khác, cơ quan tài chính và thương nghiệp cần nắm tình hình thực tế của các nhà ăn để biết số người đã thường xuyên ăn ở nhà ăn tập thể so với số người đăng ký để trình Ủy ban hành chính quyết định tỷ lệ ứng trước tiền trợ cấp hàng tháng cho nhà ăn.

Quy định việc ứng trước như trên để cho việc tính toán đỡ phức tạp. Sau một thời gian theo dõi, xác định được tỷ lệ số người ăn thường xuyên ở nhà ăn tập thể so với số người đăng ký, cơ quan tài chính sẽ cùng với các ngành có liên quan quy định lại cách thức cấp phát trợ cấp cho sát thực tế hơn.

— Trường hợp cơ quan, xí nghiệp tổ chức hội nghị mà nhà ăn tập thể phải phục vụ thì cơ quan xí nghiệp phải cấp cho nhà ăn tập thể 0đ07 một đại biểu, một ngày.

Để các nhà ăn tập thể có kinh phí hoạt động (trả lương cán bộ nhân viên phục vụ nhà ăn, mua thực phẩm, sắm đồ đạc cần thiết...) các cơ quan, xí nghiệp phải chuyển số tiền trợ cấp cho nhà ăn vào ngày 1, hoặc ngày 2 đầu tháng. Nếu trễ quá ngày, cơ quan thương nghiệp có thể đề nghị Ngân hàng trích hạn mức của các cơ quan, hoặc trích tài khoản của cơ quan, xí nghiệp để chuyển cho tài khoản Nhà ăn để có tiền bảo đảm cung cấp ăn uống hàng ngày cho công nhân viên chức.

### 3. Mức đóng góp đối với gia đình cán bộ ăn ở nhà ăn tập thể.

— Gia đình cán bộ công nhân viên chức (bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con) từ trước đến nay vẫn ăn

ở nhà ăn tập thể, nhưng bản thân những người đó không có thu nhập hoặc thu nhập dưới 20đ (do công đoàn chứng nhận) thì cơ quan, xí nghiệp cũng trợ cấp theo mức 1đ80 một người, nếu có thu nhập từ 20đ trở lên thì cơ quan, xí nghiệp có trách nhiệm thu của mỗi người 1đ00 còn thiếu 0đ80 thì cơ quan, xí nghiệp trợ cấp thêm cho đủ mức 1đ80 một người để chuyển cho nhà ăn tập thể.

— Người giúp việc riêng của cán bộ, công nhân viên chức, những người bà con họ hàng khác, nói chung là không được ăn ở nhà ăn tập thể. Nhưng nếu từ trước đến nay vẫn ăn ở nhà ăn tập thể thì ngoài số tiền trích 5% mức ăn còn phải nộp trả nhà ăn 1đ80 một người một tháng, Nhà nước không trợ cấp thêm.

#### 4. Kinh phí trợ cấp nhà ăn.

— Đối với các cơ quan hành chính sự nghiệp, số tiền trợ cấp hàng tháng cho nhà ăn tập thể do Ngân sách nhà nước cấp phát trong dự toán kinh phí của các cơ quan đó và ghi vào mục trợ cấp xã hội, tiết « trợ cấp nhà ăn ».

— Đối với các xí nghiệp nói chung thì trợ cấp nhà ăn tập thể do các xí nghiệp trả và tính vào lỗ lãi ngoài kinh doanh. Theo chỉ thị số 127-TTg ngày 1-4-1961 của Thủ tướng Chính phủ, các xí nghiệp có thể trích quỹ phúc lợi của xí nghiệp để chi thêm về việc phát triển nhà ăn.

— Đối với các đơn vị kiến thiết cơ bản thì tính vào mục trợ cấp xã hội (chi phí gián tiếp) trong dự toán kiến thiết.

— Đối với các trường học thì do kinh phí sự nghiệp văn xã của nhà trường đài thọ.

#### 5. Việc hướng dẫn tổ chức, sổ sách kế toán, hạch toán kế toán, thu chi tài vụ.

Bộ Nội thương có nhiệm vụ hướng dẫn cụ thể về mặt tổ chức quản lý tài vụ cho các nhà ăn tập thể đã chuyển hoặc chưa chuyển sang ngành Nội thương quản lý như đã quy định trong thông tư Liên bộ số 16/LB/TT ngày 12 tháng 10 năm 1961.

#### 6. Kế hoạch tiến hành.

Việc chuyển nhà ăn tập thể sang chế độ phúc lợi tập thể đã bắt đầu tiến hành từ ngày Phủ Thủ tướng ban hành chỉ thị số 127-TTg, chậm nhất là đến 1 tháng 1 năm 1962 trở đi, tất cả các nhà ăn tập thể đều phải thực hiện chế độ nói trên (thông tư Liên bộ số 16-LB/TT ngày 12-10-1961), các cơ quan tài chính chỉ cấp phát kinh phí trợ cấp cho các nhà ăn tập thể theo mức 1đ80 1 người 1 tháng. Ngành Nội thương và các cơ quan, xí nghiệp chủ quản ở các cấp cần đặt kế hoạch cụ thể, bàn giao tất cả các nhà ăn tập thể trong năm 1962 trừ những nhà ăn tập thể ở xa quá và lẻ tẻ quá thì cơ quan, xí nghiệp sẽ báo cáo và đề nghị Ủy ban cho tổ chức

nhà ăn riêng của cơ quan, xí nghiệp, nhưng cũng phải theo chế độ phúc lợi tập thể như các nhà ăn khác.

Khi bàn giao nhà ăn sang ngành Nội thương quản lý, các cơ quan, xí nghiệp cần bàn giao toàn bộ sổ sách, tài sản, kho quỹ, dự toán của nhà ăn, không bớt lại tý gì.

Sau khi bàn giao rồi, các nhà ăn phải đảm bảo phục vụ số người hiện đang ăn và tùy theo khả năng có thể nhận thêm người ăn. Nhưng trong buổi đầu, các nhà ăn cần có thời gian để chấn chỉnh và củng cố tổ chức, cải tiến công tác quản lý và kỹ thuật nấu ăn nên việc nhận thêm người ăn chỉ có hạn. Các cơ quan, xí nghiệp muốn giới thiệu thêm người ăn phải thương lượng trước với nhà ăn. Sau này nếu có khả năng phục vụ sẽ nhận thêm người ăn theo thứ tự ưu tiên cho cán bộ, công nhân viên chức rồi đến những người trong gia đình mà cán bộ, công nhân, viên chức phải trực tiếp nuôi dưỡng.

Ngoài những giờ ăn cơm sáng và cơm chiều của các cán bộ, công nhân, viên chức Nhà nước, nhà ăn tập thể có thể tùy theo khả năng thực tế, phục vụ thêm các xã viên hợp tác xã theo chế độ quản lý ăn công cộng có hạch toán kinh tế như cửa hàng ăn uống của Mậu dịch quốc doanh.

Trong khi tiến hành, nếu gặp khó khăn trở ngại gì, đề nghị các cơ quan, các ngành, các cấp báo cáo cho Bộ Tài chính biết để nghiên cứu góp ý kiến giải quyết.

Hà nội, ngày 3 tháng 4 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính

Thư trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

#### ỦY BAN DÂN TỘC

**QUYẾT ĐỊNH số 46-QĐ ngày 16-5-1962 về việc hợp nhất Trường cán bộ dân tộc trung ương và Trường văn hóa dân tộc miền Nam thành một trường.**

#### CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ nghị định số 133/CP ngày 29-9-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân tộc,

Đề tinh giản bộ máy và thống nhất sự lãnh đạo của hai trường: Trường cán bộ dân tộc trung ương và Trường văn hóa dân tộc miền Nam,

Sau khi đã được sự thỏa thuận của Bộ Nội vụ,